

Số: /QĐ-UBND

Quang Phong, ngày tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công khai danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực trồng trọt và lĩnh vực
Nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc thẩm quyền giải quyết
của UBND phường Quang Phong**

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG QUANG PHONG

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi
bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa
phương năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính Phủ về thực
hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 2143/QĐ-UBND ngày 28/06/2021 của UBND tỉnh
Nghệ An về công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực nông nghiệp và
phát triển nông thôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển
nông thôn, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh
Nghệ An;*

*Căn cứ Quyết định số 1796/QĐ-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2023 của Ủy
ban nhân dân tỉnh Nghệ An về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc
phạm vi giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân
cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Nghệ An;*

*Căn cứ Quyết định số 2143/QĐ-UBND ngày 28/6/2021 của UBND tỉnh Nghệ
An về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Nông nghiệp và
phát triển nông thôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở nông nghiệp và phát triển
nông thôn, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh
Nghệ An;*

*Căn cứ Quyết định số 2597/QĐ-UBND ngày 03 tháng 10 năm 2024 của Ủy
ban nhân dân tỉnh Nghệ An về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực
trồng trọt thuộc phạm vi giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở
Tài nguyên môi trường, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã trên
địa bàn tỉnh Nghệ An;*

*Theo đề nghị của công chức Địa chính-NN-XD-MT và Công chức Văn phòng
- Thống kê phường.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công khai danh mục thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực trồng trọt, lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc thẩm quyền của UBND phường, cụ thể:

1. Lĩnh vực trồng trọt: 01 thủ tục hành chính;
2. Lĩnh vực Khoa học công nghệ và môi trường: 01 thủ tục hành chính;
3. Lĩnh vực Phòng chống thiên tai: 05 thủ tục hành chính;
4. Lĩnh vực Thủy lợi: 03 thủ tục hành chính.

(Có danh mục kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Quyết định này thay thế Quyết định số 120/QĐ-UBND ngày 11/7/2023 của UBND phường Quang Phong.

Văn phòng UBND, Bộ phận Kiểm soát thủ tục hành chính, các ban ngành, lĩnh vực, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- UBND thị xã Thái Hòa;
- Phòng Kinh tế thị xã;
- Phòng Quản lý đô thị thị xã;
- TT Đảng ủy - HĐND phường;
- Chủ tịch, PCT UBND phường;
- Như Điều 2;
- Lưu: VT

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Cảnh Kiều

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH VỀ LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP VÀ
PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT
CỦA UBND PHƯỜNG**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /10/ 2024 của UBND phường Quang Phong)

1. LĨNH VỰC TRỒNG TRỌT

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
1	1.008004. chuyên đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa	Ban hành văn bản chấp thuận cho phép chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ theo một trong các cách thức sau: - Nộp trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính đến tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND phường - nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ: http://dichvucong.nghean.gov.vn	không	- Điều 8 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa.

2. LĨNH VỰC KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
1	Thủ tục Phê duyệt kế hoạch khuyến nông địa phương	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Nộp hồ sơ theo một trong các cách thức sau: - Nộp trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND phường - Nộp qua đường bưu điện đến bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND phường	Không	Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24/5/2018 của Chính phủ về khuyến nông

			- Nộp qua môi trường mạng		
3. LĨNH VỰC PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI					
STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
1	Đăng ký kê khai số lượng chăn nuôi tập trung và nuôi trồng thủy sản ban đầu	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định đối với các hộ chăn nuôi tập trung. Các bè nuôi trồng thủy sản thực hiện kê khai và được xác nhận ngay khi thực hiện nuôi trồng	Nộp hồ sơ theo một trong các cách thức sau: - Nộp trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND phường - Nộp qua đường bưu điện đến bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND phường - Nộp qua môi trường mạng	Không	- Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/1/2017 của Chính phủ về cơ chế chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiên tai do thiên tai dịch bệnh
2	Thủ tục hỗ trợ khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do dịch bệnh	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. Ủy ban nhân dân cấp xã phải có ý kiến trả lời bằng văn bản hoặc thông báo kết quả giải quyết cho các hộ sản xuất trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương.	Nộp trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND phường	Không	- Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/1/2017 của Chính phủ về cơ chế chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiên tai do thiên tai dịch bệnh

3	Hỗ trợ khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. Ủy ban nhân dân cấp xã phải có ý kiến trả lời bằng văn bản hoặc thông báo kết quả giải quyết cho các hộ sản xuất trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương.	Nộp trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND phường	Không	- Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/1/2017 của Chính phủ về cơ chế chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiên tai do thiên tai dịch bệnh -
4	Hỗ trợ khám chữa bệnh, trợ cấp tai nạn – cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã trong trường hợp chưa tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội.	25 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đơn, hồ sơ theo quy định, cụ thể: - 10 ngày làm việc đối với Ủy ban nhân dân cấp xã; - 05 ngày làm việc đối với Chủ tịch UBND cấp huyện;	- Nộp trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính đến bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND phường. - nộp qua dịch vụ trực tuyến toàn trình hoặc một phần tại địa chỉ: http://dichvucong.nghean.gov.vn	không	Điều 35, Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 6/7/2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng, chống thiên tai và Luật đề điều.
5		30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đơn, hồ sơ theo quy định cụ thể: - 10 ngày	- Nộp trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính đến bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND phường. - nộp qua dịch vụ trực tuyến toàn trình hoặc một phần tại địa chỉ:	không	Điều 35, Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 6/7/2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của

	<p>Trợ cấp tiền tuất, tai nạn (đối với trường hợp tai nạn suy giảm khả năng lao động từ 5 % trở lên) cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã chưa tham gia bảo hiểm xã hội.</p>	<p>làm việc đối với Ủy ban nhân dân cấp xã; - 05 ngày làm việc đối với Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; - Ủy ban nhân dân cấp xã chi trả trợ cấp cho đối tượng được hưởng: 10 ngày làm việc. Đối với các trường hợp không đủ điều kiện, hóa đơn, giấy tờ theo quy định hoặc không hợp lệ, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn đề nghị, cơ quan cấp tỉnh, huyện, cấp xã phải có văn bản hướng dẫn gửi người nộp đơn để bổ sung, hoàn thiện.</p>	<p>http://dichvucong.nghean.gov.vn</p>		<p>luật phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng, chống thiên tai và Luật đề</p>
--	--	---	--	--	--

4. LĨNH VỰC THỦY LỢI

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
-----	----------	----------------------	--------------------	----------------------	----------------

1	Hỗ trợ đầu tư xây dựng thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước (đối với nguồn vốn trực tiếp, ngân sách địa phương và nguồn vốn hợp pháp khác của địa phương phân bổ dự toán cho UBND cấp xã thực hiện	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Nộp trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND phường	Không	<p>- Luật thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017</p> <p>- Khoản b, Điều 9 Nghị định số 77/2018/NĐ-CP ngày 16/5/2018 của Chính phủ quy định hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước</p>
2	Thủ tục thẩm định phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	<p>Nộp hồ sơ theo một trong các cách thức sau:</p> <p>- Nộp trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND phường</p> <p>- Nộp qua đường bưu điện đến bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND phường</p>	không	<p>- Luật thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017</p> <p>Khoản 1, khoản 3, điểm a, khoản 4, điểm a, khoản 5, Điều 7 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.</p>

3	Thủ tục thẩm định phê duyệt phương án ứng phó tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Nộp hồ sơ theo một trong các cách thức sau: - Nộp trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND phường - Nộp qua đường bưu điện đến bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND phường	không	- Luật thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017 Khoản 1, khoản 3, điểm a, khoản 4, điểm a, khoản 5, Điều 26 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.
---	---	--	---	-------	--